

PHÊ DUYỆT CHƯ TRƯNG VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ TRIỂN KHAI HỒ SƠ BỆNH ÁN ĐIỆN TỬ TRẠM Y TẾ XÃ SON THỦY

(Kèm theo Quyết định số 441/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2026 của UBND xã Sơn Thủy)

STT	Danh mục/ Chung loại thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Đã gồm VAT)	Thành tiền	Ghi chú
1	Chứng thư số Smart CA	Tài khoản	27	432.000	11.664.000	
2	Phần mềm HIS cho các trạm y tế xã, phường	Đơn vị	3	7.776.000		Đã thuê trong năm 2026
3	Phần mềm quản lý xét nghiệm	Năm	1	6.480.000	6.480.000	
4	Bệnh án điện tử EMR	Bệnh án	11.000	5.778	63.558.000	
5	Phần mềm chuẩn đoán hình ảnh y tế RIS (áp dụng cho siêu âm)	Ca chụp	110	4.320	475.200	
6	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế PACS (áp dụng cho siêu âm)	Ca chụp	110	1.963	215.930	
7	Hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế PACS (duy trì lưu trữ hình ảnh các năm trước)	Ca chụp	110	589	64.790	
8	Draytek	Cái	3	10.939.499	32.818.498	
9	Hệ thống phòng chống mã độc và quản trị tập trung	License/ 1 năm	15	365.040	5.475.600	
10	Bộ chuyển mạch Ruijie Reyee RG-ES208GC	Cái	3	1.890.000	5.670.000	
11	Thiết bị phát sóng wifi tăng cường	Cái	6	1.752.840	10.517.040	
12	Vật tư thi công lắp đặt	Gói	1	5.400.000	5.400.000	
13	Nhân công	Gói	1	10.800.000	10.800.000	
14	Chi phí chuyên gia	Gói dịch vụ	1	20.000.000	20.000.000	
15	Chi phí dự phòng				8.544.550	
16	Máy tính để bàn	Máy	5	19.550.000	97.750.000	
17	Bản quyền Window	License	5	6.000.000	30.000.000	
18	Bản quyền Office	License/năm	5	3.400.000	17.000.000	
19	Máy in LBP2900	Máy	3	4.980.000	14.940.000	
20	Máy Scan	Máy	3	17.000.000	51.000.000	
Tổng cộng				116.778.029	392.373.608	